

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79/2019/HSST**

Ngày: 20/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên toà:
Ông Vũ Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2019/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST-HS ngày 08/11/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Ng**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/4/1993 tại Điện Biên; Nơi đăng ký NKTT: Đội 14, xã Th X, huyện ĐB, tỉnh Đ; Dân tộc: Khơ Mú; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lò Văn N - sinh năm 1968 và con bà: Lò Thị Đ – sinh năm 1972; Vợ: Quàng Thị C – sinh năm 1996, con có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân bị cáo: Ngày 26/9/2016 Lò Văn Ng bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bắt tạm giam từ ngày 24/9/2019 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Điện Biên Phủ cho đến ngày xét xử (*có mặt tại phiên tòa*).

* Bị hại: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số nhà 365, tổ dân phố 25, phường T Th, thành phố ĐBP Ph, tỉnh Đ (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1992; Trú tại: Đội 24, xã N H, huyện ĐB, tỉnh Đ (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Ông Lò Văn N, sinh năm 1968; Trú tại: Đội 14, xã Th X, huyện DB, tỉnh Đ (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn Ng: Vào khoảng 8 giờ ngày 08/9/2019 bị cáo từ nhà ở đội 14, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1 – 820.64 đi lên thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, mục đích tìm ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến quán làm đẹp của chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974; Địa chỉ: Số nhà 365, tổ dân phố 25, phường T Th, thành phố ĐBP Ph, tỉnh Đ, bị cáo thấy quán mở, trên bàn kê góc trong quán có 01 chiếc túi xách giả da màu đen, không có người trông coi. Bị cáo dựng xe trước cửa quán, lén lút đi vào lấy chiếc túi xách mang ra treo vào tay lái bên trái của xe rồi đi đến khu vực bờ nương thuộc Tổ dân phố 2, phường Him Lam, bị cáo dừng lại mở túi xách lấy toàn bộ tài sản trong túi gồm: 01 điện thoại Mobell M289 và 01 điện thoại Iphone 6, tháo hai sim của 02 điện thoại vứt xuống nương nước và 3.000.000 đồng, túi xách, các giấy tờ như chứng M nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 đăng ký xe đều mang tên Nguyễn Thị Th để trong túi, bị cáo vứt vào bụi cây gần nương nước. Sau đó bị cáo đi thẳng đến quán sửa chữa điện thoại Tuấn M mobile thuộc Đội 24, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên nói dối là quên mật khẩu đăng nhập máy Iphone 6 thuê phá, do tiện công cao nên bị cáo bán lại cho anh M 200.000 đồng. Chiếc điện thoại Mobell M289 bị cáo đem ra lắp sim sử dụng. Số tiền 3.000.000 đồng chiếm đoạt được và 200.000 đồng tiền bán điện thoại bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 68/QĐ ngày 24/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ xác định: 01 điện thoại Mobell M289; 01 điện thoại Iphone 6; 02 sim điện thoại; 01 túi xách giả da màu đen có tổng trị giá 4.015.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại Mobell M289; 01 điện thoại Iphone 6; 02 sim điện thoại; 01 túi xách giả da màu đen; Giấy chứng M nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 đăng ký xe đều mang tên Nguyễn Thị Th Cơ quan Công an đã trả tài sản trên cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Đối với số tiền 3.000.000 đồng bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết, chị Th không buộc bị cáo phải bồi thường và truy thu số tiền trên sung N sách nhà nước.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn M đã tự nguyện giao nộp Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 điện thoại Iphone 6, Công an điều tra đã trả các tài sản thu giữ cho người bị hại. Anh M không buộc bị cáo phải bồi thường và truy thu số tiền 200.000 đồng do anh M mua điện thoại của bị cáo.

Bản cáo trạng số: 81/CT-VKSTPĐBP ngày 30/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn Ng về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Lò Văn Ng từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo theo quyết định số 68/GCN.HCN ngày 01/01/2019 và bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là phù hợp, mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đơn trình báo; Kết luận định giá, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 08 giờ ngày

08/9/2019 tại địa bàn phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ bị cáo Lò Văn Ng đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng giá trị bị cáo trộm cắp là 7.015.000 đồng nên đây là tình tiết định tội được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi năm 2017 thì: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 26/9/2016 Lò Văn Ng bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ng đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, đua đòi, đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo làm ruộng và bị cáo đi chấp hành án nên không có khả năng thi hành. Do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Công an đã trả lại số tài sản do bị cáo trộm cắp cho bị hại, bị hại tự nguyện cho bị cáo 3.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, không đề nghị truy thu số tiền trên sung N sách nhà nước. Bị hại nhận tài sản ngày 08/10/2019. Tại phiên tòa bị hại xin xét xử vắng mặt, về trách nhiệm dân sự không

yêu cầu bị cáo bồi thường gì; về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định pháp luật. Xét đề nghị của bị hại là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn M đã tự nguyện giao nộp Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 điện thoại Iphone 6, Công an điều tra đã trả các tài sản thu giữ cho người bị hại. Tại phiên tòa anh M xin xét xử vắng mặt, về trách nhiệm dân sự anh M không buộc bị cáo phải bồi thường và truy thu số tiền 200.000 đồng do anh M mua điện thoại của bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Xét đề nghị của anh M là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 820.64 bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, chiếc xe là của ông N (bố bị cáo), không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu ngày 08/10/2019. Xét việc trả lại tài sản là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo theo quyết định số 68/GCN.HCN ngày 01/01/2019 và bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lò Văn Ng **15 (Mười lăm) tháng** tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24/9/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS.

- Chấp nhận bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Chấp nhận các biên bản trao trả tài sản ngày 08/10/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo theo quyết định số 68/GCN.HCN ngày 01/01/2019 và bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/11/2019). Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt

tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/11/2019)./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- CQCSĐT Công an TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Nhà tạm giữ;
- CATG;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Thanh Yên;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIỆN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

